

Số: 145/KH-UBND

Hưng Yên, ngày 28 tháng 4 năm 2026

## KẾ HOẠCH

### **Hoàn thành công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu về đất đai trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

*Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;*

*Căn cứ Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước;*

*Căn cứ Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;*

*Căn cứ Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;*

*Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.*

Thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 13/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc khẩn trương tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ đo đạc lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai; lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai; Kế hoạch số 2959/KH-BNNMT-BCA ngày 29/3/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Bộ Công an tăng cường đẩy mạnh công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ PHẠM VI THỰC HIỆN**

### **1. Mục tiêu**

a) Tập trung huy động, ưu tiên bố trí nguồn lực đẩy nhanh việc hoàn thiện hồ sơ địa chính và xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai thống nhất, đồng bộ trên địa bàn tỉnh trong năm 2026.

b) Kế thừa kết quả Chiến dịch 90 ngày làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai; bảo đảm dữ liệu đất đai được chuẩn hóa, cập nhật, kết nối,

chia sẻ liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu có liên quan.

c) Đưa ngay kết quả đo đạc, lập hồ sơ địa chính vào vận hành, khai thác phục vụ công tác quản lý nhà nước và giải quyết thủ tục hành chính; bảo đảm dữ liệu được cập nhật thường xuyên, liên tục, đồng bộ theo thời gian thực.

d) Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, điều hành, phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số của tỉnh.

e) Tiếp tục duy trì và thiết lập Hệ thống kết nối chia sẻ dữ liệu đa ngành, đa cấp đảm bảo các dữ liệu được cập nhật thường xuyên, liên tục, làm giàu dữ liệu đáp ứng yêu cầu của các cấp theo chủ trương đa mục tiêu và tích hợp trong dữ liệu quốc gia trên cơ sở các nguồn lực hiện có (con người, bộ máy, hạ tầng...) và đẩy mạnh chuyển đổi số.

g) Nâng cao trách nhiệm của các sở, ngành, UBND cấp xã trong phối hợp triển khai; thống nhất giải pháp công nghệ thông tin phục vụ quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu đất đai.

## **2. Yêu cầu**

a) Xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, cấp bách, gắn với chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh để hoàn thành việc đo đạc, thống kê, số hóa, làm sạch hệ thống dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh, kết nối, chia sẻ liên thông với các hệ thống dữ liệu quốc gia khác theo Nghị quyết 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước.

b) Tổ chức triển khai đồng bộ, thống nhất, bảo đảm nguyên tắc “6 rõ: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền”; tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

c) Người đứng đầu các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về tiến độ, chất lượng thực hiện các nhiệm vụ được giao; trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện; kịp thời xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh; kiên quyết xử lý các trường hợp chậm trễ, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm.

d) Dữ liệu đất đai phải được số hóa, làm sạch, chuẩn hóa, kết nối, chia sẻ liên thông; bảo đảm an toàn, an ninh, bảo mật thông tin theo quy định; được cập nhật thường xuyên, liên tục, đồng bộ theo thời gian thực. Bảo đảm mọi thửa đất được đăng ký, cập nhật đầy đủ vào cơ sở dữ liệu đất đai.

e) Sử dụng hiệu quả các tài liệu, hồ sơ, bản đồ hiện có; tránh trùng lặp, lãng phí; bảo đảm dữ liệu sau khi xây dựng được đưa ngay vào quản lý, khai thác, sử dụng.

### **3. Thời gian và phạm vi thực hiện**

- a) Thời gian thực hiện: 09 tháng từ 01/4/2026 đến 31/12/2026.
- b) Phạm vi thực hiện: Thực hiện trên địa bàn toàn tỉnh.

## **II. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

### **1. Đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai đối với những thửa đất chưa được xây dựng CSDL để quản lý, khai thác sử dụng**

a) Rà soát, tổng hợp khu vực, diện tích đã thực hiện đo đạc, lập bản đồ địa chính qua các thời kỳ theo 104 đơn vị cấp xã, xác định phạm vi chưa có bản đồ địa chính và khối lượng cần đo đạc.

b) Tổ chức đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ địa chính đối với những khu vực còn thiếu hoặc bản đồ không bảo đảm chất lượng, các khu vực có nhiều giao dịch, biến động, khu đô thị mới, khu vực trọng điểm kinh tế. Đăng ký đất đai, hoàn thiện hồ sơ địa chính.

c) Xây dựng CSDL đất đai. Số hóa, tạo lập dữ liệu đối với các thửa đất chưa có trong CSDL đất đai. Tạo lập Mã định danh duy nhất cho từng thửa đất để kết nối với nền tảng địa chỉ số quốc gia, tránh trùng lặp.

### **2. Hoàn thiện, duy trì, cập nhật và quản lý, khai thác CSDL đã được triển khai theo Kế hoạch số 515/KH-BCA-BNN&MT**

a) Duy trì, cập nhật và quản lý, khai thác 710.904 thửa đất đã “đúng - đủ - sạch - sống”, chuyển từ phương thức quản lý thủ công, chuyển sang quản lý trên môi trường số, cập nhật biến động theo thời gian thực và tái sử dụng dữ liệu trong thủ tục hành chính liên quan.

b) Đối với tổng số thửa đất Nhóm 2 còn lại đã có trong CSDL chưa được hoàn thiện đúng - đủ - sạch - sống: 1.518.919 thửa đất (chiếm 73% thửa đất Nhóm 2) thực hiện đối khớp, bổ sung thông tin, làm đúng - đủ - sạch - sống (Nhóm 2); hoàn thiện, chuẩn hóa đầy đủ 3 khối thông tin: dữ liệu không gian, dữ liệu thuộc tính và dữ liệu phi cấu trúc (hồ sơ quét).

c) Đồng bộ theo thời gian thực, thiết lập và vận hành cơ chế đồng bộ dữ liệu tự động giữa CSDL đất đai của địa phương và CSDL quốc gia về đất đai ngay khi có biến động, đảm bảo dữ liệu luôn "sống".

### **3. Quản lý, vận hành CSDL đất đai, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn hệ thống**

a) Tái cấu trúc các quy trình, thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất để cắt giảm các thành phần hồ sơ giấy, sử dụng thông tin, dữ liệu đã có trong CSDL quốc gia về đất đai, CSDL quốc gia về dân cư và các CSDL khác để giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất của người dân, doanh nghiệp.

b) Nâng cao mức độ dịch vụ công trực tuyến dựa trên dữ liệu đất đai và dữ liệu dân cư; mở rộng các thủ tục thực hiện trực tuyến toàn trình.

c) Bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật CSDL đất đai; xây dựng phương án dự phòng, ứng phó khi xảy ra sự cố; triển khai cơ chế kiểm toán, đánh giá định kỳ về an toàn thông tin; bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp thông suốt, không bị gián đoạn.

d) Duy trì các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; sử dụng công cụ giám sát, cảnh báo chất lượng dữ liệu. Thiết lập và thực hiện nghiêm cơ chế phân quyền, kiểm soát truy cập, ghi nhật ký mọi thao tác đối với dữ liệu; định kỳ đánh giá, kiểm tra an ninh mạng, an toàn thông tin.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Nông nghiệp và Môi trường**

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ công tác tại cấp tỉnh để tổ chức triển khai nhiệm vụ đo đạc, lập hồ sơ địa chính và xây dựng CSDL đất đai năm 2026. Thời gian hoàn thành trong tháng 4/2026.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng và triển khai các chương trình tuyên truyền, phổ biến về mục tiêu, ý nghĩa của việc hoàn thành CSDL đất đai năm 2026; nhấn mạnh lợi ích thiết thực đối với người dân, doanh nghiệp (giảm hồ sơ, giảm thời gian, minh bạch thông tin...); vận động người dân, tổ chức, doanh nghiệp phối hợp cung cấp giấy tờ, thông tin cần thiết để phục vụ việc làm giàu, làm sạch dữ liệu.

c) Chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai Hưng Yên và các Chi nhánh tiếp tục thực hiện rà soát, thống kê đầy đủ số lượng thửa đất trên địa bàn; phân loại theo 03 nhóm: đã “đúng - đủ - sạch - sống”; đã có trong CSDL nhưng cần hoàn thiện; chưa xây dựng CSDL; Lập bản đồ hiện trạng phủ kín CSDL đất đai của tỉnh, xác định rõ các khu vực còn “trắng” dữ liệu, khu vực dữ liệu chất lượng thấp, khu vực ưu tiên xử lý theo từng giai đoạn; Trên cơ sở kết quả rà soát, cập nhật, hiệu chỉnh kế hoạch chi tiết, phân bổ lại chỉ tiêu và nguồn lực cho phù hợp với thực tế từng địa bàn. Thời gian hoàn thành trong tháng 4/2026.

d) Chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan duy trì, cập nhật và quản lý, khai thác các thửa đất đã “đúng - đủ - sạch - sống”. Tiếp tục làm giàu, làm sạch và hoàn thiện các thửa đất đã có trong CSDL nhưng chưa đảm bảo “đúng - đủ - sạch - sống”. Thời gian hoàn thành trong tháng 6/2026.

e) Tổ chức triển khai Dự án đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của pháp luật; hoàn thành trong năm 2026

g) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Đăng ký đất đai, Công an tỉnh và UBND cấp xã bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, an ninh, an toàn hệ thống CSDL đất đai; kết nối CSDL đất đai đến kho dữ liệu dùng chung của tỉnh phục vụ chỉ đạo điều hành của tỉnh trên môi trường điện tử.

h) Tham mưu UBND tỉnh tổ chức sơ kết giữa kỳ và tổng kết việc hoàn thành CSDL đất đai năm 2026 tại địa phương; đánh giá đầy đủ kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm; xây dựng kế hoạch duy trì, cập nhật, vận hành CSDL đất đai giai đoạn sau năm 2026, bảo đảm dữ liệu luôn “đúng - đủ - sạch - sống” và được sử dụng thường xuyên trong quản lý nhà nước; Đề xuất, kiến nghị Trung ương (Chính phủ, các bộ, ngành) về cơ chế, chính sách, nguồn lực, hướng dẫn kỹ thuật để tiếp tục hoàn thiện, khai thác hiệu quả CSDL đất đai phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

## **2. Sở Tài chính**

a) Trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường; căn cứ quy định của pháp luật về Đầu tư công, pháp luật về Đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin và quy định khác của pháp luật có liên quan, tham mưu UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư; tổng hợp trình UBND tỉnh đề trình HĐND tỉnh phân bổ vốn, đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030 và năm 2026 từ nguồn chi đầu tư công lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số cho Dự án hoàn thành công tác đo đạc lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai; lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai. Thời gian thực hiện theo tiến độ lập dự án và sau khi dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Cử cán bộ chuyên môn đã có nhiều kinh nghiệm để phối hợp, đảm bảo việc hướng dẫn thực hiện Kế hoạch kịp thời, đồng bộ, xuyên suốt, đảm bảo tính cấp bách, cần đẩy nhanh tiến độ để đáp ứng yêu cầu, chỉ đạo.

## **3. Công an tỉnh**

a) Tiếp tục phối hợp chặt chẽ cùng với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các bộ, ngành, UBND cấp xã để làm sạch, đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, xác thực thông tin nhân thân của người sử dụng đất thông qua dữ liệu dân cư quốc gia; Chuẩn hóa thông tin chủ sử dụng đất theo mã định danh cá nhân.

b) Bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật thông tin, dữ liệu của hệ thống đang vận hành của tỉnh, xây dựng phương án, ứng phó các sự cố có thể xảy ra.

c) Hướng dẫn Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã các nội dung đột xuất, các nội dung cần thiết khác, đáp ứng yêu cầu về dữ liệu (an ninh mạng, bảo mật thông tin, thiết lập quyền chia sẻ, truy nhập...).

## **4. Sở Khoa học và Công nghệ**

a) Phối hợp rà soát, đánh giá tổng thể hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin và phần mềm hệ thống thông tin đất đai đang vận hành tại tỉnh để có phương án đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện, duy trì hệ thống gắn với đào tạo nguồn nhân lực để đáp ứng tiến độ xây dựng, hoàn thiện và vận hành cơ sở dữ liệu đất đai.

b) Phối hợp kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu đất đai với các cơ sở dữ liệu khác, trước mắt là Cổng dịch vụ công và kết nối liên thông với cơ quan thuế để tạo điều kiện thuận lợi, nhanh chóng, minh bạch cho người dân, doanh nghiệp

khi thực hiện các thủ tục hành chính với các cơ quan Nhà nước.

c) Hướng dẫn định hướng, chuẩn dữ liệu để các ngành có thể cập nhật, chia sẻ dữ liệu, khai thác... đáp ứng yêu cầu về chuyển đổi số và quản lý.

### **5. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

Chỉ đạo Trung tâm phục vụ hành chính công: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan rà soát, tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính về đất đai trên cơ sở sử dụng tối đa CSDL đất đai và CSDL quốc gia về dân cư. Cắt giảm thành phần hồ sơ giấy đối với các thông tin đã có trong CSDL (như thông tin cư trú, thông tin thửa đất đã số hóa); mở rộng danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thực hiện trực tuyến toàn trình; hệ thống dịch vụ công trực tuyến được kết nối, khai thác trực tiếp từ CSDL đất đai đã hoàn thiện; sử dụng CSDL đất đai như một lớp dữ liệu nền trong các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác của địa phương (quy hoạch, đầu tư công, tài chính, thuế, quản lý đô thị...), góp phần nâng cao hiệu quả chuyển đổi số trên địa bàn.

### **6. Sở Tư pháp, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch**

Phối hợp với sở, ban, ngành và cơ quan có liên quan xây dựng và triển khai các chương trình tuyên truyền, phổ biến về mục tiêu, ý nghĩa của việc hoàn thành CSDL đất đai năm 2026; nhấn mạnh lợi ích thiết thực đối với người dân, doanh nghiệp (giảm hồ sơ, giảm thời gian, minh bạch thông tin...); tuyên truyền vận động người dân, tổ chức, doanh nghiệp phối hợp cung cấp giấy tờ, thông tin cần thiết để phục vụ việc làm giàu, làm sạch dữ liệu.

### **7. Các Sở, ban, ngành, đơn vị khác**

Phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã và các đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

### **8. UBND cấp xã**

a) Cử 01 Phó Chủ tịch phụ trách lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường (có văn bản phân công công tác, gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường) làm đầu mối để tiếp nhận thông tin và chỉ đạo giải quyết kịp thời công việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, địa bàn.

b) Chỉ đạo phòng, ban, đơn vị và các ngành liên quan trên địa bàn:

- Rà soát hiện trạng sử dụng đất trên địa bàn; xác nhận nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất và tình trạng tranh chấp;

- Phối hợp với Công an địa phương đối chiếu thông tin người sử dụng đất với dữ liệu dân cư.

- Phối hợp với Văn phòng Đăng ký đất đai Hưng Yên và các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tiếp tục thu thập hồ sơ, tài liệu để tiếp tục làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu đất đai; thường xuyên rà soát, cập nhật thông tin tài liệu, dữ liệu bản đồ địa chính đã tiếp nhận, đặc biệt trong công tác chỉnh lý và cập nhật dữ liệu trong công tác giải phóng mặt bằng, thu hồi đất, ...

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị liên quan trong quá trình trong quá trình đo đạc, lập chính lý bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính tại địa phương.

- Cử cán bộ thường xuyên theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và bố trí lịch trực tiếp tham gia công tác kê khai, đăng ký đất đai để hoàn thiện các thủ tục kê khai đăng ký đất đai heo quy định.

- Tiếp nhận tài liệu, dữ liệu, kết quả đo đạc địa chính dạng số và hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai dạng số để cập nhật và chỉnh lý phù hợp với thực tế quản lý trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

- Đảm bảo an toàn, an ninh cho đơn vị thi công trong quá trình thực hiện dự án tại địa phương.

c) Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, đăng tin để người dân, doanh nghiệp nắm bắt thông tin về chủ trương, mục đích, yêu cầu, ý nghĩa, tầm quan trọng, lợi ích, kế hoạch thực hiện; thông tin sâu rộng về quyền và trách nhiệm của từng chủ sử dụng đất trước và trong thời gian các đơn vị thực hiện Kế hoạch trên địa bàn.

d) Rà soát, đánh giá tổng thể hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin tại địa bàn để có phương án đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện, duy trì hệ thống gắn với đào tạo nguồn nhân lực để sử dụng ngay tại địa phương phục vụ lưu trữ cơ sở dữ liệu, đảm bảo đáp ứng tiến độ xây dựng, hoàn thiện và vận hành cơ sở dữ liệu đất đai trong giai đoạn hiện nay; đồng thời chủ động bố trí nguồn ngân sách cấp xã để triển khai thực hiện kế hoạch theo quy định và phân cấp ngân sách hiện hành.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Giám đốc các Sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch, báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh bảo đảm hiệu quả và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Công an;
- Bộ NN&MT;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT2.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hùng Nam**